

CHIỀU ĐÔNG

CHIỀU ĐÔNG

(Kính tiễn Giác Linh Đại Lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ)
Trần Trung Đạo



Một ngày tháng 8 năm 1992, tôi nhận được một bài thơ của một người bạn tin của tôi gửi từ trong nước. Anh chép tám câu thơ của Hòa Thượng Thích Quảng Độ nhưng không có tựa.

Tôi đọc và rất cảm động. Qua từng câu thơ tôi hình dung cảnh cô đơn, trống vắng, quạnh hiu mà Thầy đang sống trong thời gian lưu đầy ở Thái Bình trong một buồng chiều đông.

Sau 1975, giữa lúc gần hết mọi người đều đi theo chiều gió, Thầy có bước ngược chiều để mong cứu vớt những gì còn sót lại sau những điều tàn, đổ nát. Tinh thần vô úy của đạo Phật đã giúp Thầy vượt qua bao thử thách, cực hình, đầy đọa.

Trong đêm tối giữa nhà lao Phan Đăng Lưu hay trong buồng chiều mưa tầm tã tay dắt bà mẹ già 90 tuổi trên đường lưu đầy từ Sài Gòn ra huyện Vũ Đoài, Thái Bình, Thầy vẽ một tấm lòng son sát với quê hương và đạo pháp.

Chúng ta sống trên đất tự do, dễ dàng nói với nhau về yêu nước, yêu đạo, dễ dàng nói với nhau về hy sinh, đại nguyện. Nhưng nếu chúng ta sống một đêm, một đêm thôi, trong đau thương trần trụi giữa ngục tối Hàm Tân như HT Thiện Minh, một đêm mang nặng ưu tư đau nhức tại nhà tù Phan Đăng Lưu như HT Quảng Độ, một đêm trầm mặc suy tư trên mỗi bước thiến hành ở Quảng Ngãi như HT Huyền Quang, chắc hẳn chúng ta sẽ hiểu ra rằng Bồ Tát giống tất cả chúng ta nhưng chúng ta không phải dễ dàng là Bồ Tát.

Ngày đó không có mạng xã hội Facebook như bây giờ. Chúng tôi là một nhóm vài trăm người sinh hoạt với nhau trong giai đoạn

Internet còn rất phôi thai.

Tôi gửi bài thơ cho cả nhóm đọc. Nhưng bài thơ thì phải có tựa. Tôi không nói với ai, chỉ im lặng và mạo muội đặt tựa là Chiếu Đông, phía dưới viết tên tác giả HT Thích Quảng Độ. Luôn dịp tôi họa lại bài thơ của Thầy đặt tựa Tịch Lòng Sơn, và sau đó in trong tập Đồi Cỏ Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười xuất bản lần đầu tại San Jose cuối năm 1992.

Trước ngày Thầy bị bắt và tôi chưa rời Việt Nam, mỗi tuần tôi thường gặp Hòa Thượng đi bộ từ chùa Giác Minh trên đường Lý Thái Tổ xuống ngã sáu Trần Quốc Toản, để từ đó đón xe Lam qua Thanh Minh Thiền Viện giảng thiền học. Dáng Thầy thanh cao, vầng trán rộng, miệng Thầy luôn mỉm cười như chúng tôi thường bắt gặp trong những ngày trước 30-4-1975 ở Đại Học Vạn Hạnh. Phải chăng ngay cả trong lúc mang nặng ưu tư về tiến độ dân tộc và đạo pháp, tâm Hòa Thượng Quảng Độ vẫn an nhiên, tự tại.

Thầy dạy Triết Đông và tư tưởng Phật Giáo cho sinh viên các khoa Khoa Học Nhân Văn và Phật Khoa. Tôi không trực tiếp được học Thầy. Nhưng những buổi giảng chuyên đề của các thầy thường mở rộng cho sinh viên các ban khác. Ngày đó tôi còn nhỏ nhưng may mắn được nhiều lần ngồi nghe các thầy dạy bõ. Hòa thượng Quảng Độ, Hòa thượng Minh Châu, Hòa thượng Mãn Giác, Hòa thượng Thuyên và v.v.. Mỗi thầy một nét. Cao siêu nhưng gần gũi. Giản dị nhưng thâm trầm. Những hạt giống nhân duyên các thầy gieo xuống tâm hồn tôi nay đã lớn lên. Kỷ niệm không bao giờ chết. Kỷ niệm lớn như cây. Nếu biết chăm sóc, kỷ niệm cũng nở hoa như những loài hoa tươi đẹp khác.

Ba mươi tháng Tư, 1975, chúng tôi như bầy chim bay tán loạn bốn phương trời. Dù phải rời cánh bao xa, chúng tôi đều mang theo trong tâm hồn mình những bóng mát của một thời tuổi trẻ. Thời của tuổi mười tám với buổi phải căng dây sức sống. Bóng mát đó là các thầy. Bóng mát đó là thiền viện, thư viện, giảng đường, và bóng mát đó là lý tưởng Duy Tuệ Thị Nghiệp.

Hành trình đầy bi tráng của Thầy trong suốt 10 năm bị bắt giam, tra tấn và lưu đày cùng với bà mẹ già 90 tuổi ở Thái Bình đã để lại một niềm thương yêu và kính phục sâu xa, không những trong lòng nhiều triệu Phật Giáo ở Việt Nam, dân tộc Việt Nam mà cả trong cộng đồng nhân loại.

Bài thơ của Thầy:

CHIỀU ĐÔNG

Nghe lòng xa vắng những chiều đông

Nhìn nước mênh mông khắp mặt đòng

Bát ngát núi xa mờ bóng cọn

Thăm thẳm trời cao bật cánh hồng

Bao độ cà tan cà nọ nự

Mây mùa lúa rụng lúa đơm bông

Năm tháng mới mòn dấu đã bạc

Còn chút lòng son gởi núi sông

(HT Thích Quảng Độ, Thơ Từ HT Thích Quảng Độ, trang 265)

TỨC LÒNG SON

Lời thầy vang vọng giữa chiều đông

Hương ngát vô ưu rót tận lòng

Mây nước muôn trùng tan với hợp

Quê hương ngàn dặm có mà không

Tóc xưa dẫu bạc lòng không dãi

Áo cũ dù phai giữ đạo đòng

Mười năm trôi một lòng son sắt

Tiếng vọng ngàn thu với núi sông.

(Trần Trung Đạo, Đồi Cỏ Thiên Thu Tiếng Mẹ Cười, trang 126)

Cách đây vài năm, khi nhận được thi tuyển Thơ Từ của HT Thích Quảng Độ lên đầu, tôi hồi hộp đọc phần mục lục trước để xem Thầy đặt tựa bài thơ là gì.

Tôi rất vui và cảm động khi biết Thầy cũng đặt tựa bài thơ là Chiếu Đông. Tôi thật cảm ơn Thầy đã cho phép tôi được sống trong cùng một tâm cảm với Thầy.

Thầy là rừng, tôi chỉ là chiếc lá nhưng nhờ có nhân duyên lá và rừng được sống với nhau trong một chiếu đông.



Sáng hôm qua, trong lúc đang đi bộ trên đường nhỏ trong xóm tôi nhận một tin nhắn của một Phật tử tin cẩn từ trong nước “Hòa thượng Quảng Độ vừa viên tịch”. Tôi lặng người. Không phải vì Thầy ra đi sớm nhưng vì Thầy ra đi.

Đại Lão Hòa thượng Thích Quảng Độ viên tịch chấm dứt một chương dài 45 năm trong lịch sử đầy thăng trầm của Phật Giáo Việt Nam. Những chương mới sẽ mở ra nhưng sẽ khác hơn nhiều.

Trong tất cả tôn đức chịu đựng tù đầy, Thầy là vị đã sống trong tù lâu nhất. Từ tháng 6, 1977 cho đến khi viên tịch, Thầy vẫn là một tù nhân của chế độ CS tại Việt Nam.

Chín mươi năm từ khi tiếng gậy trúc của chư tăng vang lên ở các đình khải đầu cho công cuộc phục hưng Phật Giáo. Trong thời gian đó, bao nhiêu đời thay đã xảy ra cho đất nước Việt Nam và cho Đạo Phật tại Việt Nam. Hôm nay, một trong những vị còn lại của thế hệ phục hưng Phật Giáo vừa viên tịch. Con thuyền đạo pháp như Thầy như mạnh sau 1975 vẫn còn chênh vênh và niếm trần trụi cho quê hương của Thầy vẫn còn trần trụi.

Nhưng áng mây bay đi sẽ mang về những giọt nước cho cánh đồng khô. Không có gì còn hay mất. Chỉ là những dạng khác nhau trong một cuộc vận hành. Cánh mai Quỳnh Độ vừa rơi xuống nhưng như Thiệu Sư Mẫn Giác đời Lý viết, sáng mai đây, những cánh mai khác lại sẽ nở ra.

Bước chân của Thầy không còn nghe nhưng tình yêu của Thầy dành cho quê hương vẫn sáng như ánh trăng rằm, đậm đà như mùi hương của đất và dạt dào như lời thơ Thầy viết trong một Chiều Đông năm đó.

Từ nước Mỹ xa xôi, con cúi đầu kính lễ giác linh Thầy.

Trần Trung Đạo